

Số: 81/2022/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 05 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **96/2022/TLST-HNGĐ** ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị V** - Sinh năm 1996;

Địa chỉ: Khu 5, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh **Hà Mạnh D** - Sinh năm 1989;

Địa chỉ: Khu 5, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào “*Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành*” ngày 27 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong “*Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành*” ngày 27 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị V** và anh **Hà Mạnh D**.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về con chung:** Chị Trần Thị V và anh Hà Mạnh D đều xác nhận có 02 con chung Hà Quốc B - sinh ngày 10/10/2014 và Hà Minh Q - sinh ngày 11/3/2017. Hiện nay cả 02 con chung đều đang ở với anh D và bố mẹ anh D tại khu 5, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Chị V và anh D tự nguyện thoả thuận: Chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Minh Q, anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Quốc B. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và đất nông nghiệp: Chị V và anh D đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị V nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị V đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0003408 ngày 24 tháng 5 năm 2022. Hoàn trả lại cho chị V 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Lệ Thanh**